ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 871/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành quy định thu học phí năm học 2024-2025 trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây viết tắt là NĐ81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 1839/ĐHQG-TC ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện mức học phí năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Học phí đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà (kể cả sinh viên cử nhân tài năng) được thu theo học kỳ căn cứ vào tổng số tiết thực học của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ và mức thu của một tín chỉ học phí được quy định theo năm học, trong đó 15 tiết thực học được tính là một tín chỉ học phí.

Điều 2. Trong năm học 2024-2025, mức thu của một tín chỉ học phí (còn gọi là đơn giá tín chỉ học phí) được xác định căn cứ vào mức học phí theo khối ngành, lĩnh vực đào tạo và tổng số tín chỉ học phí toàn khóa học theo quy định hiện hành. Mức thu của một tín chỉ học phí (kể cả các học phần học lại và cải thiện) trong năm học 2024-2025 đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước được quy định tại **phụ lục I** đính kèm quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng, trưởng các khoa, các cá nhân liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- ĐHQG- HCM (để báo cáo);
- Như Điều 1;
- Lưu: VT, ĐT, KHTC, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trần Lê Quan

PHỤ LỤC I

Định mức thu học phí năm học 2024-2025 trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2871/QĐ-KHTN ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Đơn giá tín chỉ học phí đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước theo quy định sau đây:

STT	Tên ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Định mức học phí năm học 2024-2025	Số tín chỉ học phí trung bình/năm học	Đơn giá 01 tín chỉ học phí năm học 2024-2025
1	Vật lý học	4 năm	15.200.000	46,00	330.000
2	Hải dương học	4 năm	15.200.000	47,00	323.000
3	Kỹ thuật hạt nhân	4 năm	16.400.000	45,50	360.000
4	Khoa học môi trường	4 năm	15.200.000	45,25	335.000
5	Công nghệ kỹ thuật môi trường	4 năm	16.400.000	45,00	364.000
6	Địa chất	4 năm	15.200.000	49,50	307.000
7	Vật lý Y Khoa	4 năm	16.400.000	45,50	360.000
8	Kỹ thuật địa chất	4 năm	16.400.000	48,88	335.000
9	Toán học	4 năm	16.400.000	44,00	365.000
10	Nhóm ngành Công nghệ thông tin	4 năm	16.400.000	45,75	358.000
11	Hóa học	4 năm	15.200.000	49,75	305.000
12	Sinh học	4 năm	15.200.000	44,75	339.000
13	Công nghệ sinh học	4 năm	15.200.000	45,00	337.000
14	Khoa học vật liệu	4 năm	15.200.000	44,75	339.000
15	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	4 năm	16.400.000	44,75	365.000
16	Khoa học dữ liệu	4 năm	16.400.000	43,75	365.000
17	Công nghệ Vật liệu	4 năm	16.400.000	46,50	352.000
18	Toán ứng dụng	4 năm	16.400.000	49,25	332.000
19	Toán tin	4 năm	16.400.000	47,25	347.000
20	Trí tuệ nhân tạo	4 năm	16.400.000	47,50	345.000

2. Các học phần Anh văn là học phần điều kiện và thuộc khối kiến thức bổ trợ, sinh viên được xét miễn học nếu nộp chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành. Đối với sinh viên trình độ đại học chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước, đơn giá 01 tín chỉ học phí các học phần Anh văn là **305.000** đồng./.